



## ĐỀ CƯƠNG GIỮA HỌC KÌ II

### NĂM HỌC 2022-2023

#### Môn: TOÁN HỌC

#### Dạng 1: Các bài tập về hệ phương trình

**Bài 1:** Giải hệ phương trình:

a) 
$$\begin{cases} x + y = 4 \\ 2x - y = 5 \end{cases}$$

b) 
$$\begin{cases} 3x + 2y = 1 \\ 4x + 5y = 6 \end{cases}$$

c) 
$$\begin{cases} (x+2)(y-2) = xy \\ (x+4)(y-3) = xy + 6 \end{cases}$$

d) 
$$\begin{cases} (x-1)(y-2) - (x+1)(y-3) = 4 \\ (x-3)(y+1) - (x-3)(y-5) = 18 \end{cases}$$

e) 
$$\begin{cases} \frac{1}{2x+y} + \frac{1}{x-2y} = \frac{5}{8} \\ \frac{1}{2x+y} - \frac{1}{x-2y} = -\frac{3}{8} \end{cases}$$

f) 
$$\begin{cases} 4|x-2| + 3\sqrt{y+3} = 17 \\ 2|x-2| - \sqrt{y+3} = 1 \end{cases}$$

#### Dạng 2: Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình

**Bài 2:** Hai ô tô khởi hành cùng một lúc đi từ A đến B cách nhau 300km. Ô tô thứ nhất mỗi giờ chạy nhanh hơn ô tô thứ hai 10km nên đến B sớm hơn ô tô thứ hai 1 giờ. Tính vận tốc mỗi xe ô tô.

**Bài 3:** Trên một khúc sông, một ca nô xuôi dòng 80km rồi ngược dòng 80km hết tất cả 9 giờ. Cũng khúc sông đó ca nô chạy xuôi dòng 100km rồi ngược dòng 64km cũng hết tất cả 9 h. Tính vận tốc riêng của ca nô và vận tốc dòng nước?

**Bài 4:** Một sân trường hình chữ nhật có chu vi là 340m. Ba lần chiều dài hơn 4 lần chiều rộng là 20m. Tính diện tích của sân trường.

**Bài 5:** Một thửa ruộng hình tam giác có diện tích 180m<sup>2</sup>. Tính cạnh đáy của thửa ruộng, biết rằng nếu tăng cạnh đáy của thửa ruộng lên 4m và giảm chiều cao tương ứng đi 1m thì diện tích không đổi.

**Bài 6:** Hai vòi nước cùng chảy vào một cái bể không có nước trong 4 giờ 48 phút sẽ đầy bể. Nếu mở vòi thứ nhất trong 3 giờ và vòi thứ hai trong 4 giờ thì được  $\frac{3}{4}$  bể nước. Hỏi mỗi vòi chảy một mình trong bao lâu thì mới đầy bể?

**Bài 7:** Trong tháng đầu, hai tổ sản xuất được 400 sản phẩm. Tháng sau do cải tiến kỹ thuật nên tổ 1 sản xuất vượt mức 10%, tổ 2 sản xuất vượt mức  $\frac{20}{3}\%$ , do đó tổng sản phẩm tháng sau của tổ 2 tăng thêm 35 sản phẩm so với tháng trước. Hỏi trong tháng đầu mỗi tổ sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

#### Dạng 3: Vẽ đồ thị hàm số bậc nhất, đồ thị hàm số bậc hai $y = ax^2$ ( $a \neq 0$ )

**Bài 8:** Cho parabol (P):  $y = \frac{x^2}{2}$  và đường thẳng d:  $y = \frac{1}{2}x + 1$

- Vẽ (P) và (d) trên cùng một mặt phẳng tọa độ.
- Tìm tọa độ giao điểm A và B của (P) và (d).

**Bài 9:** Cho parabol (P):  $y = -\frac{x^2}{2}$  và đường thẳng d:  $y = x - 2$

- Vẽ (P) và (d) trên cùng một mặt phẳng tọa độ.

b) Tìm tọa độ giao điểm  $A$  và  $B$  của  $(P)$  và  $(d)$ .

c) Tính diện tích tam giác  $AOB$ .

**Bài 10:** Cho parabol  $(P): y = ax^2$  ( $a \neq 0$ ).

a) Tìm  $a$  biết  $(P)$  đi qua  $A$  thuộc đường thẳng  $(d): y = \frac{1}{4}x + \frac{1}{2}$  có hoành độ bằng 2.

b) Tìm tọa độ giao điểm  $B$  còn lại của  $(P)$  và  $(d)$ .

**Dạng 4: Bài tập hình học.**

**Bài 11:** Cho  $\triangle ABC$  có ba góc nhọn nội tiếp đường tròn tâm  $O$ . Đường cao  $BH$  và  $CK$  lần lượt cắt  $(O)$  tại  $E$  và  $F$ .

a) Chứng minh tứ giác  $BKHC$  nội tiếp.

b) Chứng minh  $OA \perp EF$  và  $EF \parallel HK$ .

**Bài 12:** Cho tam giác  $ABC$  nội tiếp đường tròn  $(O)$ .  $M$  là một điểm trên cung  $AC$  (không chứa  $B$ ) kẻ  $MH$  vuông góc với  $AC$ ;  $MK$  vuông góc với  $BC$ .

a) Chứng minh tứ giác  $MHKC$  là tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh góc  $AMB$  bằng góc  $HMK$ .

c) Chứng minh  $\triangle AMB$  đồng dạng với  $\triangle HMK$ .

**Bài 13:** Cho đường tròn tâm  $O$  và điểm  $A$  nằm ngoài đường tròn đó. Vẽ các tiếp tuyến  $AB, AC$  và cát tuyến  $ADE$  tới đường tròn ( $B$  và  $C$  là tiếp điểm). Gọi  $H$  là trung điểm của  $DE$ .

a) Chứng minh  $A, B, H, O, C$  cùng thuộc một đường tròn. Xác định tâm của đường tròn đó.

b) Chứng minh  $HA$  là tia phân giác của góc  $BHC$ .

c) Gọi  $I$  là giao điểm của  $BC$  và  $DE$ . Chứng minh  $AB^2 = AI \cdot AH$ .

d)  $BH$  cắt  $(O)$  ở  $K$ . Chứng minh rằng:  $AE$  song song  $CK$ .

**Bài 14:** Cho hình vuông  $ABCD$  có cạnh bằng  $a$ . Gọi  $E$  là một điểm bất kỳ trên cạnh  $BC$ . Qua  $B$  vẽ đường thẳng vuông góc với tia  $DE$  tại  $H$ , đường thẳng này cắt tia  $DC$  tại  $F$ .

a) Chứng minh 5 điểm  $A, B, H, C, D$  cùng nằm trên một đường tròn.

b) Chứng minh  $DE \cdot HE = BE \cdot CE$ .

c) Tính độ dài đoạn thẳng  $DH$  theo  $a$  khi  $E$  là trung điểm của  $BC$ .

d) Chứng minh  $HC$  là tia phân giác của  $\widehat{DHF}$ .

**Bài 15:** Cho tam giác  $ABC$  vuông ở  $A$  và một điểm  $D$  nằm giữa  $A$  và  $B$ . Đường tròn đường kính  $BD$  cắt  $BC$  tại  $E$ . Các đường thẳng  $CD, AE$  lần lượt cắt đường tròn tại các điểm thứ hai  $F, G$ . Chứng minh:

a) Tam giác  $ABC$  đồng dạng với tam giác  $EBD$ .

b) Tứ giác  $ADEC$  và  $AFBC$  nội tiếp được trong một đường tròn.

c) Các đường thẳng  $AC, DE$  và  $BF$  đồng quy.

**Bài 16:** Cho đường tròn  $(O; R)$  đường kính  $AB$ . Bán kính  $CO$  vuông góc với  $AB, M$  là điểm bất kỳ trên cung nhỏ  $AC$  ( $M$  khác  $A$  và  $C$ ),  $BM$  cắt  $AC$  tại  $H$ . Gọi  $K$  là hình chiếu của  $H$  trên  $AB$ .

a) Chứng minh tứ giác  $CBKH$  là tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh  $\widehat{ACM} = \widehat{ACK}$

c) Trên đoạn thẳng  $BM$  lấy điểm  $E$  sao cho  $BE = AM$ . Chứng minh tam giác  $ECM$  là tam giác vuông cân tại  $C$ .

Môn: VẬT LÝ

**I. Lý thuyết ôn thi giữa kì 2 Vật lí 9**

1. Nêu các tác dụng của dòng điện xoay chiều?
2. Khi truyền tải điện năng đi xa, hao phí là đáng kể khi điện năng chuyển hoá thành dạng năng lượng nào ?
3. Viết công thức tính công suất hao phí do tỏa nhiệt? Nêu các cách để làm giảm công suất hao phí?
4. Viết công thức của máy biến thế?
5. Nêu đường truyền của 3 tia sáng đặc biệt qua TKHT?
6. Nêu đường truyền của 2 tia sáng đặc biệt qua TKPK?
7. Nêu đặc điểm ảnh của vật tạo bởi TKHT, TKPK?

**II. Bài tập trắc nghiệm**

**Câu 1:** Trường hợp nào xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín?

- A. Cho thanh nam châm đứng yên trước cuộn dây.
- B. Cho cuộn dây đứng yên trước thanh nam châm.
- C. Cho cuộn dây chuyển động lại gần thanh nam châm.
- D. Khi giữ cho từ trường xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín không thay đổi.

**Câu 2:** Điều nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều?

- A. Máy phát điện xoay chiều là có hai thành phần cơ bản: nam châm và cuộn dây dẫn.
- B. Nam châm là phần tạo ra từ trường, cuộn dây dẫn là phần trong đó xuất hiện suất điện động cảm ứng.
- C. Phần đứng yên gọi là stato, phần chuyển động gọi là rôto.
- D. Tất cả các kết luận trên.

**Câu 3:** Dòng điện xoay chiều có tác dụng gì? Hãy chỉ ra kết luận không chính xác.

- A. Tác dụng nhiệt và tác dụng hóa học.
- B. Tác dụng quang.
- C. Tác dụng từ.
- D. Tác dụng sinh lí.

**Câu 4:** Để làm giảm hao phí trên đường dây truyền tải điện, trong thực tế người ta thường dùng cách nào?

- A. Giảm điện trở của dây dẫn.
- B. Giảm công suất của nguồn điện.
- C. Tăng hiệu điện thế hai đầu dây dẫn điện.
- D. Tăng tiết diện của dây dẫn.

**Câu 5:** Máy biến thế không hoạt động được với hiệu điện thế (nguồn điện) nào?

- A. Hiệu điện thế một chiều.
- B. Hiệu điện thế nhỏ.
- C. Hiệu điện thế lớn.
- D. Hiệu điện thế xoay chiều.

**Câu 6:** Dòng điện xoay chiều là dòng điện

- A. đổi chiều liên tục không theo chu kì.
- B. luân phiên đổi chiều liên tục theo chu kì.
- C. lúc thì có chiều này lúc thì có chiều ngược lại.
- D. Cả A và C.

**Câu 7:** Máy biến thế dùng để

- A. tăng hiệu điện thế.
- B. giữ cho cường độ dòng điện ổn định không đổi.
- C. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.
- D. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế cho phù hợp với việc sử dụng.

**Câu 8:** Ở thiết bị nào dòng điện xoay chiều chỉ gây tác dụng nhiệt?

- A. Bóng đèn sợi đốt.
- B. Ấm điện.
- C. Quạt điện.
- D. Máy sấy tóc.

**Câu 9:** Cuộn sơ cấp của máy biến thế có 3000 vòng, cuộn thứ cấp 150 vòng, khi đặt vào hai đầu cuộn sơ cấp một hiệu điện xoay chiều 220V thì ở hai đầu cuộn thứ cấp có hiệu điện thế là

- A. 200V
- B. 11V
- C. 22V
- D. 240V

**Câu 10:** Người ta truyền tải một công suất điện P bằng một đường dây dẫn có điện trở  $5\Omega$  thì công suất hao phí trên đường dây truyền tải điện là 0,5kW. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 10kV. Công suất điện P bằng

- A. 100000W
- B. 20000kW
- C. 30000kW
- D. 80000kW

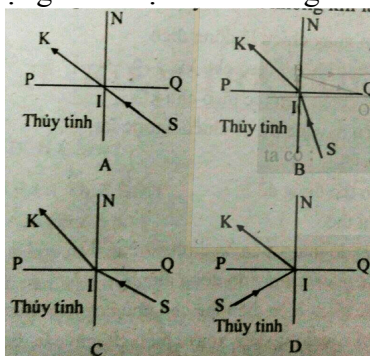
**Câu 11:** Một tia sáng truyền từ nước ra ngoài không khí có góc khúc xạ r:

- A. lớn hơn góc tới i. B. nhỏ hơn góc tới i.  
C. bằng góc tới i. D. Cả ba A, B, C đều có khả năng xảy ra.

**Câu 12:** Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng khúc xạ ánh sáng?

- A. Tia sáng đi đến mặt gương bị hắt ngược trở lại.  
B. Tia sáng đi từ môi trường trong suốt này đến môi trường trong suốt khác bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường.  
C. Tia sáng trắng đi qua một lăng kính bị phân tích thành nhiều màu.  
D. Tia sáng trắng đi qua một tấm kính màu đỏ thì có màu đỏ.

**Câu 13:** Trong hình vẽ, biết PQ là mặt phân cách giữa không khí và thủy tinh. I là điểm tới, IN là pháp tuyến. Cách vẽ nào biểu diễn hiện tượng khúc xạ của tia sáng đi từ thủy tinh ra không khí là đúng?



**Câu 14:** Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Khi góc tới tăng thì góc khúc xạ cũng tăng.  
B. Khi góc tới giảm thì góc khúc xạ giảm.  
C. Khi góc tới tăng thì góc khúc xạ giảm.  
D. Khi góc tới bằng  $0^\circ$  thì góc khúc xạ cũng bằng  $0^\circ$ .

**Câu 15:** Đặt một vật sáng AB vuông góc với trục chính của thấu kính phân kì. Ảnh A'B' của AB qua thấu kính có độ cao như thế nào?

- A. Lớn hơn vật. B. Nhỏ hơn vật. C. Bằng vật. D. Bằng một nửa vật.

**Câu 16:** Chiều một chùm tia sáng song song với trục chính vào thấu kính phân kì, chùm tia ló có đặc điểm nào sau đây? Chọn câu trả lời đúng nhất.

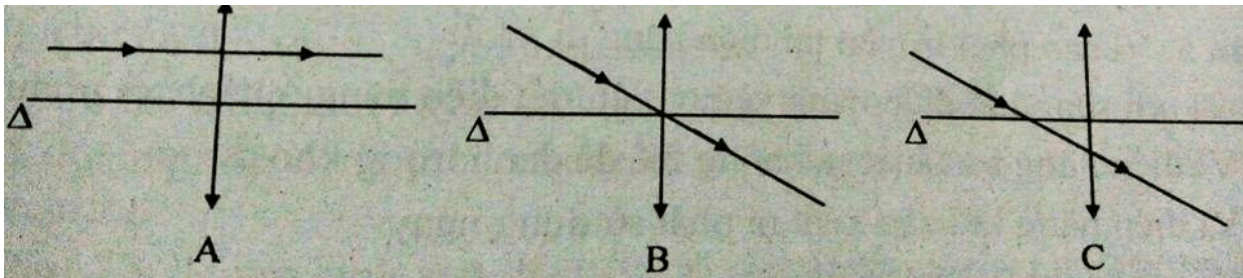
- A. Chùm tia ló cũng là chùm song song.  
B. Chùm tia ló là chùm hội tụ.  
C. Chùm tia ló là chùm phân kì.  
D. Chùm tia ló là chùm phân kì, đường kéo dài của các tia ló cắt nhau tại tiêu điểm của thấu kính.

**Câu 17:** Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ, ban đầu đặt cách thấu kính một khoảng bằng hai lần tiêu cự ( $2f$ ). Thấu kính sẽ cho ảnh ảo trong trường hợp nào sau đây? Từ vị trí ban đầu

- A. dịch vật một khoảng  $f/2$  lại gần thấu kính.  
B. dịch vật một khoảng  $f/2$  ra xa thấu kính.  
C. dịch thấu kính một khoảng  $3f/2$  lại gần vật.  
D. dịch thấu kính một khoảng  $3f/2$  ra xa vật.

**Câu 18:** Chọn cách vẽ đúng trên hình sau.

- A. Hình A và B B. Hình B C. Hình B và C D. Hình C



**Câu 19:** Một vật sáng đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ tiêu cự  $f = 12(\text{cm})$  cho một ảnh thật cách thấu kính  $36(\text{cm})$ . Vật sáng đặt cách thấu kính là

- A.  $d = 36(\text{cm})$  B.  $d = 30(\text{cm})$  C.  $d = 24(\text{cm})$  D.  $d = 18(\text{cm})$

**Câu 20:** Một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính phân kì cách thấu kính 20(cm) cho một ảnh ảo cắt thấu kính 10(cm). Tiêu cự của thấu kính:

- A.  $f = 20(\text{cm})$  B.  $f = 15(\text{cm})$  C.  $f = 12(\text{cm})$  D.  $f = 10(\text{cm})$

### III. Bài tập tự luận

**Câu 1:** Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải gồm các bộ phận chính nào để có thể tạo ra dòng điện?

**Câu 2:** Một máy phát điện xoay chiều có một hiệu điện thế xoay chiều ở hai cực của máy là 220V. Muốn tải điện đi xa người ta phải tăng hiệu điện thế thành 15400V. Hỏi phải dùng loại máy biến thế với các cuộn dây có số vòng dây theo tỉ lệ như thế nào? Cuộn dây nào mắc với hai đầu máy phát điện?

**Câu 3:** Một máy biến thế gồm cuộn sơ cấp có 1000 vòng, cuộn thứ cấp có 10000 vòng đặt ở đầu một đường dây tải điện để truyền đi một công suất điện là 11 000 kW. Biết hiệu điện thế hai đầu cuộn thứ cấp là 110kV.

a. Tính hiệu điện thế đặt vào 2 đầu cuộn sơ cấp.

b. Cho điện trở của toàn bộ đường dây là  $50\Omega$ . Tính công suất hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.

**Câu 4:** Dựng ảnh của vật tạo bởi thấu kính hội tụ có tiêu cự  $f = 4\text{cm}$ , khoảng cách từ vật đến thấu kính bằng 8cm.



### I. Trắc nghiệm

**Câu 1:** Axetilen có công thức cấu tạo là:

- A.  $\text{CH} \equiv \text{CH}$  B.  $\text{CHBr} = \text{CHBr}$  C.  $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$  D.  $\text{CH} \equiv \text{C} - \text{CH}_3$

**Câu 2:** Khi đốt cháy hoàn toàn cùng số mol của hidrocarbon nào sau đây sẽ thu được số mol  $\text{CO}_2$  nhiều nhất?

- A.  $\text{C}_2\text{H}_4$  B.  $\text{C}_2\text{H}_2$  C.  $\text{CH}_4$  D.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

**Câu 3:** Phản ứng đặc trưng của etilen là:

- A. Phản ứng cháy B. Phản ứng trùng hợp C. Phản ứng cộng D. Phản ứng thế

**Câu 4:** Khí metan còn có tên gọi khác là

- A. khí cacbonic. B. khí sunfuro. C. khí bùn ao. D. khí clo.

**Câu 5:** Đốt cháy một hỗn hợp gồm  $\text{C}_2\text{H}_2$  và  $\text{CH}_4$  có thể tích là 6,72 lít, thu được 11,2 lít khí  $\text{CO}_2$  (các khí đo ở đktc). Phần trăm theo thể tích của mỗi khí trong hỗn hợp A lần lượt là:

- A. 33,33% và 66,67% B. 30% và 70% C. 70% và 30% D. 66,67% và 33,33%

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây **không đúng**?

- A. Khí metan kích thích quả mau chín  
B. Trùng hợp etilen thu được polietilen  
C. Khí etilen làm mất màu dung dịch brom  
D. Nhiên liệu là chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt, phát sáng

**Câu 7:** Để phản ứng hết với 5,376 lít khí etilen (đktc) thì thể tích dung dịch brom 1M cần dùng là:

- A. 0,75 lít B. 0,24 lít C. 0,12 lít D. 0,48 lít

**Câu 8:** Hãy cho biết chất nào sau đây trong phân tử có liên kết đôi?

- A.  $\text{CH}_4$  B.  $\text{C}_2\text{H}_4$  C.  $\text{C}_2\text{H}_6$  D.  $\text{C}_2\text{H}_2$

**Câu 9:** Đốt cháy hoàn toàn  $\text{C}_4\text{H}_{10}$  theo phản ứng sau:  $\text{C}_4\text{H}_{10} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$

Tỉ lệ về thể tích giữa các chất tham gia và tạo thành lần lượt là:

- A. 2 : 13 : 8 : 10 B. 1 : 13 : 4 : 5 C. 1 : 4,5 : 4 : 5 D. 1 : 9 : 4 : 5

**Câu 10:** Cho các chất sau: 1.  $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$  2.  $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$  3.  $\text{CH}_2 = \text{CH} - \text{CH}_3$  4.  $\text{CH} \equiv \text{CH}$  5.  $\text{CH}_4$ .

Chất có thể tác dụng với khí clo khi chiếu sáng là:

- A. 1; 4 B. 1; 5 C. 2; 5 D. 4; 3

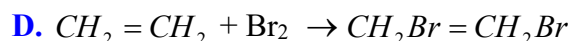
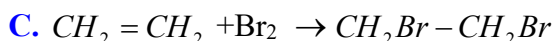
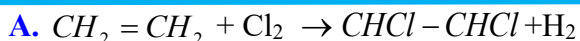
**Câu 11:** Để đốt cháy 4,48 lít khí axetilen thì thể tích oxi (đktc) cần dùng là:

- A. 4,48 lít B. 11,2 lít C. 6,5 lít D. 10,08 lít

**Câu 12:** Tỉ lệ thể tích  $V(\text{C}_2\text{H}_4)/V(\text{O}_2)$  như thế nào để cho hỗn hợp nổ mạnh nhất khi đốt?

- A. 1/3 B. 1/4 C. 3/5 D. 1/5

**Câu 13:** Phản ứng nào sau đây được viết **đúng**?



**Câu 14:** Nguyên tố A có số hiệu nguyên tử là 11, chu kỳ 3, nhóm I trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Phát biểu nào sau đây đúng ?

- A. Điện tích hạt nhân 11+, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 1 electron.
- B. Điện tích hạt nhân 11+, 1 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron.
- C. Điện tích hạt nhân 11+, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron.
- D. Điện tích hạt nhân 11+, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 13 electron.

**Câu 15:** Công thức cấu tạo của một hợp chất hữu cơ cho biết:

- A. Thành phần phân tử.
- B. Trật tự liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử.
- C. Chất đó tác dụng với hợp chất nào.
- D. Thành phần phân tử và trật tự liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử.

**Câu 16:** Công thức hóa học của polietilen (nhựa PE) là:

- A.  $-(CH_2 - CH_2)_n -$
- B.  $-(CH_2 - CH_2 - CH_2)_n -$
- C.  $-(CH_2 = CH_2)_n -$
- D.  $-(CH_2 - CH_2 = CH_2)_n -$

**Câu 17:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng? Sự cố tràn dầu do chìm tàu chở dầu là thảm họa môi trường vì:

- A. Do dầu nhẹ hơn nước, nổi trên mặt nước cản sự hòa tan của khí oxy làm các sinh vật dưới nước bị chết.
- B. Do dầu không tan trong nước
- C. Dầu lan rộng trên mặt nước bị sóng, gió cuốn đi xa khó xử lý.
- D. Do dầu sôi ở những nhiệt độ khác nhau

**Câu 18:** Hợp chất hữu cơ A có thành phần phần trăm của C, H theo thứ tự là 81,81 %, 18,19 %.  $M_A = 44$  g/mol. Công thức phân tử của hợp chất này là:

- A.  $C_3H_6O$
- B.  $C_2H_6$
- C.  $C_2H_4O$
- D.  $C_3H_8$

**Câu 19:** Chất nào sau đây là hidrocarbon?

- A.  $C_2H_6O$
- B.  $C_5H_{12}$
- C.  $NaHCO_3$
- D.  $HCOONa$

**Câu 20:** Hợp chất hữu cơ và hợp chất vô cơ khác nhau ở điểm nào?

- A. Hợp chất hữu cơ kém bền nhiệt hơn hợp chất vô cơ.
- B. Hợp chất hữu cơ thường chứa C, H và có thể có O, Cl, S, ...
- C. Hợp chất hữu cơ có số lượng nhiều hơn hợp chất vô cơ.
- D. Các đặc điểm trên đều đúng.

**Câu 21:** Một hợp chất (X) có tỉ khối hơi đối với hidro bằng 22. Công thức phân tử đúng của (X) là:

- A.  $CH_4$
- B.  $C_3H_8$
- C.  $C_4H_{10}$
- D.  $C_2H_6$

**Câu 22:** Công thức nào sau đây viết **sai**?

- A.  $CH_3 - CH = CH_2$
- B.  $CH_2 = CHCl - CH_3$
- C.  $CH_2 = CCl - CH_3$
- D.  $CH_2 = CH - CH_2Cl$

**Câu 23:** Trong phân tử hợp chất hữu cơ, cacbon luôn có hoá trị

- A. II.
- B. I.
- C. IV.
- D. III.

**Câu 24:** Để thu được khí metan tinh khiết có lẫn khí etilen, ta dùng dung dịch nào sau đây?

- A. Dung dịch nước vôi trong.
- B. Dung dịch NaOH.
- C. Dung dịch nước brom.
- D. Dung dịch muối NaCl.

**Câu 25:** Một hidrocarbon có chứa 7,7% hidro theo khối lượng. Công thức hoá học của hidrocarbon là:

- A.  $C_3H_8$
- B.  $CH_4$
- C.  $C_2H_4$
- D.  $C_2H_2$

**Câu 26:** Phân tử  $C_4H_{10}$  có số công thức cấu tạo là:

- A. 2
- B. 4
- C. 1
- D. 3

**Câu 27:** Trong tự nhiên silic có nhiều trong

- A. đá vôi.
- B. cát trắng.
- C. quặng bôxít.
- D. nước biển.

**Câu 28:** Ngành sản xuất không thuộc công nghiệp silicat là

- A. sản xuất thép.
- B. sản xuất thủy tinh.
- C. sản xuất xi măng.
- D. sản xuất gốm, sứ.

**Câu 29:** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học có

- A. 7 chu kì.
- B. 4 chu kì.
- C. 8 chu kì.
- D. 3 chu kì.

**Câu 30:** Đốt cháy một hợp chất hữu cơ bất kỳ, sản phẩm sinh ra chắc chắn có

A.  $H_2O$ .

B.  $CO_2$ .

C.  $HCl$ .

D.  $Na_2CO_3$ .

## II. Tự luận

**Câu 1:** Nêu biện pháp xử lý môi trường trong các trường hợp sau:

A. Tàu chở dầu gặp sự cố và dầu tràn ra biển.

B. Dầu mỏ ngấm vào cát ở ven biển.

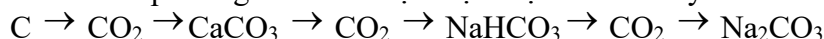
**Câu 2:** Viết công thức cấu tạo và trình bày tính chất hoá học (có phản ứng minh hoạ) của metan.

**Câu 3:** Đốt cháy hết 32g khí metan trong không khí.

A. Tính thể tích  $CO_2$  sinh ra ở đktc.

B. Tính khối lượng không khí cần dùng để đốt cháy hết lượng  $CH_4$  trên, biết rằng khí  $O_2$  chiếm 20% thể tích không khí và khối lượng riêng không khí là 1,3g/ml.

**Câu 4:** Viết các phương trình hóa học thực hiện chuỗi chuyển hóa sau.



## Môn: SINH HỌC

## I, Tự luận

1. Tự thụ phấn ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật gây nên hiện tượng gì và giải thích nguyên nhân?

2. Thoái hóa, giao phối gần là gì? Vì sao tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ có thể gây hiện tượng thoái hóa? Ví dụ.

3. Vai trò của phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận huyết trong chọn giống?

4. Ưu thế lai là gì? Cho ví dụ về ưu thế lai?

5. Cơ sở di truyền của ưu thế lai? Tại sao không dùng cơ thể lai F1 để nhân giống? Muốn duy trì ưu thế lai thì phải dùng biện pháp gì?

6. Lai kinh tế là gì? Ở nước ta phương pháp phổ biến của lai kinh tế là gì? Ví dụ?

7. Môi trường sống là gì? Có những loại môi trường sống nào?

8. Nhân tố sinh thái là gì? Có các nhóm nhân tố sinh thái nào? Lấy ví dụ về các nhân tố sinh thái đó.

9. Thế nào là giới hạn sinh thái? Lấy ví dụ về giới hạn sinh thái.

10. Trình bày ảnh hưởng của ánh sáng tới hình thái và sinh lý của cây? Nêu sự khác nhau giữa thực vật ưa sáng và ưa bóng.

11. Ánh sáng có ảnh hưởng tới động vật như thế nào?

12. Nhiệt độ của môi trường có ảnh hưởng tới đặc điểm hình thái và sinh lý của sinh vật (TV, ĐV) như thế nào? Trình bày ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật?

13. Trong hai nhóm sinh vật hằng nhiệt và sinh vật biến nhiệt, sinh vật thuộc nhóm nào có khả năng thích nghi cao hơn với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường? Tại sao?

14. Các sinh vật cùng loài hỗ trợ hoặc cạnh tranh nhau trong những điều kiện như thế nào?

15. Trình bày các mối quan hệ giữa sinh vật cùng loài? Nêu ý nghĩa của những mối quan hệ đó.

16. Trình bày các mối quan hệ giữa sinh vật khác loài? Nêu ý nghĩa của những mối quan hệ đó.

17. Công nghệ gen là gì? Kể tên một số thành tựu của công nghệ gen mà em biết.

18. Vì sao công nghệ gen chưa được áp dụng nhiều vào những đối tượng được sử dụng làm lương thực/thực phẩm?

19. Thế nào là công nghệ tế bào. So sánh công nghệ tế bào và công nghệ gen.

20. So sánh phương pháp tạo giống bằng công nghệ gen và các phương pháp tạo giống truyền thống.

## II, Trắc nghiệm

**Câu 1:** Công nghệ gen là gì

A. Công nghệ gen là ngành kỹ thuật về quy trình ứng dụng kỹ thuật gen

B. Công nghệ gen là ngành kỹ thuật về quy trình tạo các ADN tái tổ hợp

C. Công nghệ gen là ngành kỹ thuật về quy trình tạo ra các sinh vật biến đổi gen

D. Công nghệ gen là ngành khoa học nghiên cứu về cấu trúc và hoạt động của các gen

**Câu 2:** Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là:

A. Con lai có sức sống cao hơn bố mẹ



- B. Con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ
- C. Năng suất thu hoạch luôn tăng lên
- D. Con lai có sức sống kém dần

**Câu 3:** Khi thực hiện lai giữa các dòng thuần mang kiểu gen khác nhau thì ưu thế lai thể hiện rõ nhất ở thế hệ con lai:

- A. Thứ 1
- B. Thứ 2
- C. Thứ 3
- D. Mọi thế hệ

**Câu 4:** Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy chất dinh dưỡng và máu từ cơ thể vật chủ là đặc điểm của mối quan hệ khác loài nào sau đây?

- A. Sinh vật ăn sinh vật khác
- B. Hội sinh
- C. Cạnh tranh
- D. Kí sinh

**Câu 5:** Sinh vật sống hỗ trợ nhau trong các hoạt động sống như tìm kiếm thức ăn, chống chịu môi trường khắc nghiệt,... là đặc điểm của mối quan hệ nào sau đây?

- A. Sinh vật ăn sinh vật khác
- B. Hỗ trợ
- C. Cạnh tranh
- D. Kí sinh

**Câu 6:** Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ?

- A. Hội sinh
- B. Cộng sinh
- C. Ký sinh
- D. Cạnh tranh

**Câu 7:** Trong các khâu sau: Trình tự nào là đúng với kĩ thuật cấy gen?

- I. Tạo ADN tái tổ hợp
- II. Chuyển ADN tái tổ hợp vào tế bào nhận, tạo điều kiện cho gen ghép biểu hiện
- III. Tách ADN NST của tế bào cho và tách phân tử ADN dùng làm thể truyền từ vi khuẩn hoặc vi rút
- A. I, II, III
- B. III, II, I
- C. III, I, II
- D. II, III, I

**Câu 8:** Tại sao công nghệ sinh học đang được ưu tiên phát triển?

- A. Vì giá trị sản lượng của một số sản phẩm công nghệ sinh học đang có vị trí cao trên thị trường thế giới
- B. Vì công nghệ sinh học dễ thực hiện hơn các công nghệ khác
- C. Vì thực hiện công nghệ sinh học ít tốn kém
- D. Vì thực hiện công nghệ sinh học đơn giản, dễ làm.

**Câu 9:** Trong kĩ thuật cấy gen, ADN tái tổ hợp được hình thành bởi:

- A. Phân tử ADN của tế bào nhận là plasmid
- B. Một đoạn ADN của tế bào cho với một đoạn ADN của tế bào nhận là plasmid
- C. Một đoạn mang gen của tế bào cho với ADN của thể truyền
- D. Một đoạn ADN mang gen của tế bào cho với ADN tái tổ hợp

**Câu 10:** Chủng vi khuẩn *E. coli* mang gen sản xuất insulin chữa bệnh tiểu đường là thành tựu của phương pháp nào sau đây?

- A. Nhân bản vô tính.
- B. Công nghệ gen.
- C. Gây đột biến nhân tạo.
- D. Dung hợp tế bào trần.

**Câu 11:** Hiện tượng xuất hiện ở thế hệ sau nếu thực hiện tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn là:

- A. Có khả năng chống chịu tốt với các điều kiện của môi trường
- B. Con cháu xuất hiện ngày càng đông, có nhiều kiểu gen, kiểu hình
- C. Cho năng suất cao hơn thế hệ trước
- D. Sinh trưởng và phát triển chậm, bộc lộ tính trạng xấu

**Câu 12:** Nếu ở thế hệ xuất phát P có kiểu gen 100% Aa, trải qua 2 thế hệ tự thụ phấn, thì tỉ lệ của thể dị hợp còn lại ở thế hệ con lai thứ hai (F<sub>2</sub>) là:

- A. 12,5%
- B. 25%



C. 50%

D. 75%

**Câu 13:** Tại sao ở một số loài thực vật tự thụ phấn nghiêm ngặt và ở động vật thường xuyên giao phối gần không bị thoái hóa?

- A. Vì chúng có những gen đặc biệt có khả năng kìm hãm tác hại của những cặp gen lặn gây hại
- B. Vì hiện tại chúng đang mang những cặp gen đồng hợp không gây hại cho chúng
- C. Vì chúng có những gen gây hại đã làm mất khả năng hình thành hợp tử
- D. Vì chúng là những loài sinh vật đặc biệt không chịu sự chi phối của các quy luật di truyền

**Câu 14:** Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa:

- A. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau
- B. Hoa đực và hoa cái trên cùng một cây
- C. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen khác nhau
- D. Hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau

**Câu 15:** Giao phối cận huyết là:

- A. Giao phối giữa các cá thể khác bố mẹ
- B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen
- C. Giao phối giữa các cá thể có cùng kiểu gen khác nhau
- D. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con cái với bố mẹ chúng

**Câu 16:** Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất khi thực hiện phép lai giữa

- A. Các cá thể khác loài
- B. Các dòng thuần có kiểu gen khác nhau
- C. Các cá thể được sinh ra từ một cặp bố mẹ
- D. Hoa đực và hoa cái trên cùng một cây

**Câu 17:** Ưu thế lai biểu hiện như thế nào qua các thế hệ:

- A. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ P, sau đó giảm dần qua các thế hệ
- B. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F<sub>1</sub>, sau đó giảm dần qua các thế hệ
- C. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F<sub>2</sub>, sau đó giảm dần qua các thế hệ
- D. Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F<sub>b</sub> sau đó tăng dần qua các thế hệ

**Câu 18:** Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở con lai của phép lai nào sau đây?

- A. P: AABbDD × AABbDD
- B. P: AaBBDD × Aabbdd
- C. P: AAbbDD × aaBBdd
- D. P: aabbdd × aabbdd

**Câu 19:** Về mặt di truyền, người ta không dùng con lai kinh tế làm giống vì:

- A. Con lai kinh tế là giống không thuần chủng.
- B. Con lai kinh tế là thể dị hợp sẽ phân li và tạo ở đời sau thể đồng hợp lặn biểu hiện kiểu hình xấu.
- C. Làm giảm kiểu gen ở đời con.
- D. Làm tăng kiểu hình ở đời con.

**Câu 20:** Khái niệm môi trường sống là?

- A. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.
- B. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật.
- C. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh hoặc hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.
- D. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh ảnh hưởng gián tiếp đến đời sống sinh vật.

**Câu 21:** Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với

- A. tất cả các nhân tố sinh thái.
- B. nhân tố sinh thái hữu sinh.
- C. nhân tố sinh thái vô sinh.
- D. một nhân tố sinh thái nhất định.

**Câu 22:** Chuột sống trong rừng mưa nhiệt đới có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái sau: mức độ ngập nước (1), nhiệt độ không khí (2), kiến (3), ánh sáng (4), rắn hổ mang (5), cây gỗ (6), gỗ mục (7), sâu ăn lá cây (8). Những nhân tố nào thuộc nhóm nhân tố sinh thái vô sinh?

- A. (1), (2), (4), (7)
- B. (1), (2), (4), (5), (6)
- C. (1), (2), (5), (6)
- D. (3), (5), (6), (8)

**Câu 23:** Da người có thể là môi trường sống của:

- A. Giun đũa kí sinh
- B. Chấy, rận, nấm
- C. Sâu
- D. Thực vật bậc thấp

**Câu 24:** Các nhân tố sinh thái được chia thành những nhóm nào sau đây ?

- A. Vô sinh và con người
- B. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm và sinh vật
- C. Vô sinh và hữu sinh
- D. Con người và các sinh vật khác

**Câu 25:** Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với nhiều nhân tố sinh thái, thì chúng có vùng phân bố như thế nào?

- A. Có vùng phân bố rộng
- B. Có vùng phân bố hạn chế
- C. Có vùng phân bố hẹp.
- D. Không xác định được vùng phân bố.

**Câu 26:** Giới hạn sinh thái là gì?

- A. Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.
- B. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.
- C. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.
- D. Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

**Câu 27:** Đối với mỗi nhân tố sinh thái thì khoảng thuận lợi (khoảng cực thuận) là khoảng giá trị của nhân tố sinh thái mà ở đó sinh vật?

- A. phát triển thuận lợi nhất.
- B. có sức sống trung bình.
- C. có sức sống giảm dần.
- D. chết hàng loạt.

**Câu 28:** Những cây sống ở vùng nhiệt đới, để hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí cao, lá có đặc điểm thích nghi nào sau đây?

- A. Bề mặt lá có tầng cutin dày
- B. Số lượng lỗ khí của lá tăng lên
- C. Lá tổng hợp chất diệp lục tạo màu xanh cho nó
- D. Lá tăng kích thước và có bản rộng ra

**Câu 29:** Nhóm động vật nào dưới đây thuộc động vật biến nhiệt là:

- A. Ruồi giấm, ếch, cá
- B. Bò, dơi, bò câu
- C. Chuột, thỏ, ếch
- D. Rắn, thằn lằn, voi

**Câu 30:** Loài động vật dưới đây có tập tính ngủ đông khi nhiệt độ môi trường quá lạnh:

- A. Gấu Bắc cực
- B. Chim én
- C. Hươu, nai
- D. Cừu

**Câu 31:** Động vật nào thuộc nhóm sinh vật hằng nhiệt trong các động vật sau

- A. Giun đất
- B. Thằn lằn
- C. Tắc kè



D. Chôn

**Câu 32:** Giữa các cá thể cùng loài, sống trong cùng một khu vực có các mối quan hệ là:

- A. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ đối địch
- B. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh
- C. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch
- D. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế

**Câu 33:** Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là

- A. Làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể
- B. Làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng
- C. Hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể
- D. Tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn

**Câu 34:** Hai mối quan hệ chủ yếu giữa các sinh vật khác loài là:

- A. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối kháng
- B. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế
- C. Quan hệ đối địch và quan hệ ức chế
- D. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ quần tụ

**Câu 35:** “Gặp khí hậu thuận lợi, cây cối xanh tốt, sâu ăn lá cây sinh sản mạnh, số lượng sâu tăng khiến cho số lượng chim sâu cũng tăng theo. Tuy nhiên, khi số lượng chim sâu tăng quá nhiều, chim ăn nhiều sâu dẫn tới số lượng sâu lại giảm” Đây là ví dụ minh họa về

- A. diễn thế sinh thái.
- B. cân bằng quần thể.
- C. giới hạn sinh thái.
- D. cân bằng sinh học

**Câu 36:** Động vật ăn thịt con mồi, động vật ăn thực vật và thực vật bắt sâu bọ thuộc quan hệ khác loài nào sau đây?

- A. Cộng sinh.
- B. Sinh vật ăn sinh vật khác
- C. Cạnh tranh
- D. Kí sinh

**Câu 37:** Hiện tượng rễ của các cây cùng loài sống gần nhau nối liền với nhau biểu thị mối quan hệ gì?

- A. Hỗ trợ
- B. Cộng sinh
- C. Hội sinh
- D. Cạnh tranh

**Câu 38:** Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật:

- A. Các cây xanh trong một khu rừng
- B. Các động vật cùng sống trên một đồng cỏ
- C. Các cá thể chuột cùng sống trên một đồng lúa
- D. Cả A, B và đều đúng

**Câu 39:** Các cá thể trong quần thể được phân chia làm các nhóm tuổi là:

- A. Ấu trùng, giai đoạn sinh trưởng và trưởng thành
- B. Trẻ, trưởng thành và già
- C. Trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản
- D. Trước giao phối và sau giao phối

**Câu 40:** Quần thể sinh vật là

- A. tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
- B. tập hợp các cá thể sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
- C. tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định.
- D. những cá thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

**Câu 41:** Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

- A. Tập hợp các cá thể chim sẻ sống ở 3 hòn đảo khác nhau.



- B. Tập hợp cá rô phi được cùng sống trong một ao.  
C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.  
D. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè sống chung trong một ao.

**Câu 42:** Đặc trưng cơ bản của quần thể là

- A. tỉ lệ giới tính.  
B. thành phần nhóm tuổi.  
C. mật độ quần thể.  
D. tất cả các đáp án trên.

**Câu 43:** Tập hợp nào sau đây không phải là quần xã sinh vật ?

- A. Một khu rừng  
B. Một hồ tự nhiên  
C. Một đàn chuột đồng  
D. Một ao cá

**Câu 44:** Đặc điểm có ở quần xã mà không có ở quần thể sinh vật là:

- A. Có số cá thể cùng một loài  
B. Cùng phân bố trong một khoảng không gian xác định  
C. Tập hợp các quần thể thuộc nhiều loài sinh vật  
D. Xảy ra hiện tượng giao phối và sinh sản

**Câu 45:** Hoạt động nào dưới đây có chu kì ngày - đêm?

- A. Sự di trú của chim khi mùa đông về  
B. Gấu ngủ đông  
C. Cây phượng vĩ ra hoa  
D. Lá của các cây họ đậu khép lại vào lúc hoàng hôn và mở ra vào lúc buổi sáng

**Câu 46:** Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể nào sau đây

- A. Quần thể ếch đồng và quần thể chim sẻ  
B. Quần thể chim sẻ và quần thể chim chào mào  
C. Quần thể gà và quần thể châu chấu  
D. Quần thể cá chép và quần thể cá rô

**Câu 47:** Cho các hoạt động sau:

1. Cây rụng lá vào mùa đông.
2. Chim di cư về phía Nam vào mùa đông.
3. Cú mèo hoạt động ít hoạt động vào ban ngày, hoạt động nhiều vào ban đêm.
4. Hoa Quỳnh nở vào buổi tối.

Trong các hoạt động trên, những hoạt động có chu kỳ mùa là

- A. 1, 2  
B. 3, 4  
C. 1, 2, 3, 4  
D. 1, 2, 4



## **PHẦN A. KIẾN THỨC ÔN TẬP**

### **I. Tiếng việt:**

1. Ôn tập Các phương châm hội thoại.
2. Ôn tập sự phát triển của từ vựng .
3. Thuật ngữ, thành ngữ,
4. Ôn tập các thành phần câu ( các thành phần chính, thành phần phụ, thành phần biệt lập.....).
5. Ôn tập Các kiểu câu (phân loại theo cấu trúc ngữ pháp, theo mục đích nói)
6. Ôn tập Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp.
7. Ôn tập Liên kết câu, liên kết đoạn văn.
8. Ôn tập Nghĩa tường minh và hàm ý

9. Từ láy từ ghép.
10. Ôn tập hệ thống từ loại tiếng Việt.
11. Từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa...
12. Ôn tập Cụm từ (Cụm danh từ; cụm tính từ; cụm động từ)
13. Ôn tập Các biện pháp tu từ.

## II. Văn học:

Các văn bản: Mùa xuân nho nhỏ

Viếng Lăng Bác

Sang Thu

Nói với con

Những ngôi sao xa xôi

\* Gợi ý:

- Bảng thống kê theo hướng dẫn:

| Thứ tự | Tên tác phẩm | Tác giả | Hoàn cảnh sáng tác | Thể loại | Giá trị nội dung | Giá trị Nghệ thuật |
|--------|--------------|---------|--------------------|----------|------------------|--------------------|
|--------|--------------|---------|--------------------|----------|------------------|--------------------|

- Tập phân tích cảm nhận các vấn đề trong tác phẩm truyện (nhân vật, tình huống, nội dung, nghệ thuật đặc sắc...)

## III. Tập làm văn:

1. Ôn tập các phương thức biểu đạt.
2. Ôn tập các kiểu văn bản trọng tâm trong chương trình ngữ văn 9:  
+ Nghị luận xã hội.  
+ Nghị luận văn chương (Đoạn văn)  
+ Nghị luận xã hội.
3. Bám vào các tác phẩm văn chương đã học kì 2, tập làm những đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ; đề bài nghị luận về một đoạn trích hoặc tác phẩm truyện; đề bài nghị luận văn chương, nghị luận xã hội.

## PHẦN II. YÊU CẦU:

### Đối với học sinh:

- Thuộc thơ và tóm tắt truyện.
- Nắm vững các phần kiến thức cơ bản để trả lời phần tái hiện văn bản và câu hỏi đọc hiểu.
- Nắm vững kiến thức lý thuyết Tiếng Việt và TLV
- Tạo lập VB (viết đoạn văn nghị luận xã hội và nghị luận văn học) có tích hợp với kiến thức Tiếng Việt.
- Có kỹ năng làm bài.

## PHẦN B: BÀI TẬP LUYỆN TẬP

### ĐỀ 1

#### Phần I (7 điểm):

Hình ảnh mùa xuân được khắc họa thật đẹp trong đoạn thơ sau:

“Mọc giữa dòng sông xanh  
Một bông hoa tím biếc  
Con chim chiền chiện  
Hót chi mà vang trời  
Từng giọt long lanh rơi  
Tôi đưa tay tôi hứng”

- 1, Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? của ai? nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy?.
- 2, Em hiểu Hình ảnh “giọt long lanh” nghĩa là như thế nào?
- 3, Em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận tổng - phân - hợp, phân tích đoạn

thơ trên với chủ đề về đẹp của mùa xuân thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy. Đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái và một câu cảm thán (gạch chân, chỉ rõ thành phần tình thái và câu cảm thán)

4, Tác phẩm có trong đoạn thơ trên giúp ta hiểu về quan điểm sống đẹp của tác giả đó là quan niệm sống như thế nào? Hãy nêu tên tác phẩm? tác giả của một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng hiện quan niệm sống đề này.

**Phần II (3 điểm):** Văn bản “ *Bàn về đọc sách*” của Chu Quang Tiềm có đoạn viết:

“...*Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh đọc cho kỹ. Nếu đọc được mười quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc mười quyển ấy mà đọc lấy một quyển thực sự có giá trị. Nếu đọc được quyển ấy mà chỉ đọc lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ xem trăm lần chẳng chán – Thuộc lòng ngâm một mình hay, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho người đọc sách. Đọc sách vốn có ích cho riêng mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kỹ thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm thay đổi khí chất; Đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho hoa mắt, ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách ấy chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém...”*

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì? Qua đoạn trích, tác giả muốn đưa ra lời khuyên gì đối với người đọc?

2, Chỉ ra thành phần khởi ngữ có trong đoạn trích trên?

3, Từ những lời khuyên chân thành trên của Chu Quang Tiềm, theo em đọc sách đem lại những hiệu quả gì trong cuộc sống cũng như Lep – Tôn- xtôi đã từng nói: “Đọc một cuốn sách hay cũng như được trò chuyện với người thông minh”. Ghi lại bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.

## ĐỀ 2

### PHẦN I (7,0 điểm)

Trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi*, nhà văn Lê Minh Khuê có viết:

[... Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngã đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích *Ca-chiu-sa* của Hồng quân Liên Xô. Thích ngời bó gối mơ màng: “Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...”. Đó là dân ca Ý trữ tình giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đàm cẩu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nước mắt đưa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ...]

(Trích *Ngữ văn 9*, tập 2-trang 119-NXB Giáo Dục)

**Câu 1 (1,0 điểm):** Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi*.

**Câu 2 (1,0 điểm):** Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu “*Thích nhiều*” thuộc kiểu câu nào? Trong *Những ngôi sao xa xôi*, tác giả Lê Minh Khuê có sử dụng nhiều câu văn ngắn, điều đó có tác dụng gì?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Khi tự giới thiệu về bản thân, Phương Định đã nói: “*Tôi mê hát*”, vậy tại sao trong đoạn trích trên Phương Định lại nói: “*Nhưng tôi không muốn hát lúc này.*”?

**Câu 4 (3,5 điểm):** Viết một đoạn văn 13-15 câu theo kiểu lập luận diễn dịch để làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của ba nữ thanh niên xung phong trong truyện *Những ngôi sao xa xôi*, trong đó có sử dụng thích hợp một câu cảm thán và một phép thế (gạch chân-chú thích).

**Câu 5 (0,5 điểm):** Trong chương trình Ngữ văn 9 có một tác phẩm ra đời cùng thời điểm và có cùng đề tài với truyện ngắn trên. Em hãy nêu tên tác phẩm và tác giả.

**PHẦN II (3,0 điểm)**

Cho văn bản sau:

NGƯỜI ĂN XIN

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả. Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông. (Trích *Ngữ văn 9*, tập 1-trang 2-NXB Giáo Dục)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Kết thúc văn bản tác giả viết: “*Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.*”

Theo em nhân vật *tôi* đã nhận được điều gì từ người ăn xin?

**Câu 3 (2,0 điểm):** Từ bài học rút ra từ câu chuyện kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến “*Của cho không bằng cách cho*”.

---HẾT---

**ĐỀ 03:**

**Phần I (6,0 điểm):**

Trong bài thơ “Nói với con”, nhà thơ Y Phương viết:

*Người đồng mình yêu lắm con ơi  
Đan lờ cài nan hoa  
Vách nhà ken câu hát  
Rừng cho hoa  
Con đường cho những tấm lòng*

(Trích Sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập Hai)

**Câu 1.** Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Trong một đoạn thơ khác, tác giả viết “Người đồng mình thương lắm con ơi”. Từ “thương” trong câu này có sắc thái biểu cảm như thế nào?

**Câu 3.** Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương pháp lập luận diễn dịch để làm rõ lời người cha muốn nói với con về cội nguồn sinh dưỡng trong đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng phép nối đề liên kết và câu ghép (gạch chân, chú thích rõ phép nối, câu ghép).

**Câu 4.** Kể tên một tác phẩm khác (ghi rõ tên tác giả) trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng bộc lộ tình cảm thiết tha của người viết đối với quê hương mình.

**Phần II (4,0 điểm).** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã của cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều ngỡ ngàng với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước.

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen*, tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012)

**Câu 1.** Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu “Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai”.

**Câu 2.** Em nhận được thông điệp nào của tác giả từ ý kiến “Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước.”? (Trình bày ngắn gọn trong một hoặc hai câu văn).

**Câu 3.** Để không bị nhấn chìm trong “mớ bòng bong của những điều ngỡ ngàng với bao trăn trở không dễ tỏ bày”, để thấy rằng “Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp...”, em hãy giải bày những điều ngỡ ngàng hoặc trăn trở ấy với cha mẹ, thầy cô qua bài luận khoảng 01 trang giấy thi với nhan đề “Điều con muốn nói”.

#### ĐỀ 04:

##### Phần I (6 điểm):

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Phạm Tiến Duật, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”)

1. Giải thích ý nghĩa nhan đề “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. (1 điểm)
2. Từ “đắng” trong dòng thơ in đậm được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Hãy giải thích nghĩa của từ này trong văn cảnh. (1 điểm)
3. Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên (0.5 điểm)
4. Viết đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch (12 câu) phân tích vẻ đẹp của người lính lái xe được khắc họa qua đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động, một phép thế (gạch chân và ghi chú câu bị động và các từ ngữ dùng làm phép thế). (3.5 điểm)

##### Phần II (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

(1) *Sự bền bỉ là niềm đam mê, là tính kiên trì với những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là sức chịu đựng. Bền bỉ là gắn bó với công việc, không phải tính theo tuần, tháng, mà là năm. Bền bỉ là làm việc chăm chỉ để biến tương lai trở thành sự thật. Bền bỉ là sống một cuộc đời giống như một cuộc chạy marathon, chứ không phải là chạy nước rút.*

(2) *Điều mà tôi biết chắc chắn là tài năng không giúp bạn thành người bền bỉ. Dữ liệu của chúng tôi cho thấy rất rõ có nhiều cá nhân tài năng không đủ kiên trì thực hiện những cam kết của mình. Thực tế, theo dữ liệu của chúng tôi, tính bền bỉ thường không liên quan hoặc thậm chí trái ngược với mức độ tài năng.* (Trích “Chìa khóa của thành công”, Angela Lee Duckworth)

1. Gọi tên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong đoạn văn (1). (1 điểm)
2. Có phải tính bền bỉ thường không liên quan hoặc thậm chí trái ngược với mức độ tài năng như tác giả đoạn trích đã nêu không? Vì sao? (1 điểm)
3. Theo em sự bền bỉ có ý nghĩa như thế nào trong học tập? Hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này bằng một đoạn văn (2/3 trang giấy thi). (2 điểm)

**Môn: LỊCH SỬ**

1. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài từ 1919-1925
2. Sự ra đời của Đảng Cộng Sản
3. Phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945
4. Tổng khởi nghĩa tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

**Môn: ĐỊA LÝ**

**I. TỰ LUẬN**

- Câu 1.** Nêu đặc điểm vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của các vùng Bắc Trung Bộ. Vùng Bắc Trung Bộ có những khó khăn gì trong phát triển ngành nông nghiệp?
- Câu 2.** Kể tên các ngành công nghiệp phát triển mạnh của vùng Bắc Trung Bộ.
- Câu 3.** Nêu đặc điểm vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của các vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích ý nghĩa của vị trí địa lý đối với phát triển KT-XH của vùng.
- Câu 4.** Phân tích những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 5.** Trình bày tình hình phát triển, phân bố các ngành kinh tế của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 6.** Nêu đặc điểm vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của các vùng Tây Nguyên. Phân tích ý nghĩa của vị trí địa lý đối với phát triển KT-XH và bảo vệ an ninh quốc phòng.
- Câu 7.** Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên có thuận lợi và khó khăn như thế nào đối với sự phát triển kinh tế vùng?
- Câu 8.** Kể tên các trung tâm kinh tế của vùng trung du và miền núi vùng duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên.

**II. TRẮC NGHIỆM**

- Câu 1.** Các ngành công nghiệp quan trọng nhất ở Tây Nguyên là
- A. chế biến nông – lâm sản và thủy điện.      B. chế biến thực phẩm và thủy điện.  
C. chế biến nông - lâm sản và khai thác khoáng sản. D. cơ khí và sản xuất hàng tiêu dùng.
- Câu 2.** Hiện nay, nguyên nhân chủ yếu để sản xuất công nghiệp của Tây Nguyên được đẩy mạnh là nhờ
- A. tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường.  
B. phát triển vùng chuyên canh, ổn định nguồn nguyên liệu.  
C. tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài.  
D. đẩy mạnh phát triển thủy điện, đảm bảo đủ năng lượng cho sản xuất.
- Câu 3.** Hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng dẫn đầu vùng Tây Nguyên về giá trị sản xuất nông nghiệp vì
- A. có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn nhất so với các tỉnh còn lại.  
B. đẩy mạnh thâm canh, sản xuất hàng hóa, đem lại nguồn nông sản xuất khẩu lớn và có giá trị.  
C. lao động đông, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.  
D. có cơ cấu nông nghiệp đa dạng nhất so với các tỉnh còn lại.
- Câu 4.** Nội dung nào sau đây **không** thể hiện đúng đặc điểm công nghiệp của Tây Nguyên?
- A. Công nghiệp chế biến nông - lâm sản phát triển khá nhanh.  
B. Chiếm tỉ lệ khá cao trong cơ cấu GDP.  
C. Đang chuyển biến theo hướng tích cực.  
D. Các nhà máy thủy điện với quy mô lớn đã và đang được triển khai.
- Câu 5.** Khó khăn lớn nhất về khí hậu đối với sản xuất và đời sống ở Tây Nguyên là
- A. xảy ra các hiện tượng thời tiết thất thường. B. hiện tượng khô nóng diễn ra quanh năm.  
C. mùa khô kéo dài sâu sắc gây thiếu nước nghiêm trọng.  
D. lũ lụt vào mùa mưa.
- Câu 6.** Các cánh đồng muối nổi tiếng ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
- A. Nha Trang và Phan Thiết.      B. Văn Lý và Sa Huỳnh.



- C. Cà Ná và Sa Huỳnh. D. Vân Phong và Cam Ranh.
- Câu 7.** Các bãi biển thu hút đông đảo khách du lịch ở Duyên hải Nam Trung Bộ là  
A. Đồ Sơn, Lăng Cô, Vũng Tàu B. Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm  
C. Non nước, Nha Trang, Mũi Né D. Cửa Lò, Thiên Cầm, Nhật Lệ
- Câu 8.** Tỉnh nào sau đây nằm giữa ngã ba biên giới Việt Nam – Lào – Campuchia?  
A. Đắk Lắk B. Lâm Đồng C. Kon Tum D. Gia Lai
- Câu 9.** Hiện tượng sa mạc hoá đang có xu hướng phát triển mạnh nhất ở các tỉnh nào của duyên hải Nam Trung Bộ?  
A. Phú Yên, Khánh Hoà. B. Đà Nẵng, Bình Định.  
C. Quảng Nam, Quảng Ngãi. D. Ninh Thuận, Bình Thuận.
- Câu 10.** Mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực hiện nay của Tây Nguyên là  
A. ca cao. B. cà phê. C. cao su. D. hồ tiêu.
- Câu 11.** Điểm đặc biệt nhất về vị trí địa lí của Tây Nguyên là gì?  
A. Tiếp giáp vùng kinh tế năng động - Đông nam Bộ. B. Không giáp biển  
C. Nằm trên tuyến đường Hồ Chí Minh. D. Giáp 2 quốc gia
- Câu 12.** Tài nguyên du lịch nhân văn nổi tiếng ở Duyên hải Nam Trung Bộ là  
A. Biển Nha Trang. B. Phố cổ Hội An. C. Cù Lao Chàm. D. Biển Non Nước
- Câu 13.** Thế mạnh trong phát triển nông nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ là  
A. Chăn nuôi bò và trồng cây công nghiệp ngắn ngày.  
B. Chăn nuôi lợn và khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản.  
C. Chăn nuôi bò và khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản.  
D. Trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.
- Câu 14.** Ý nghĩa quan trọng của vị trí địa lí vùng Duyên hải Nam Trung Bộ **không** phải là  
A. vị trí trung chuyển giữa hai miền Bắc – Nam.  
B. phát triển mạnh mẽ các khu kinh tế cửa khẩu.  
C. các đảo và quần đảo có tầm quan trọng về kinh tế và quốc phòng.  
D. cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên.
- Câu 15.** Một trong những đặc điểm nổi bật về địa hình ở Tây Nguyên là  
A. địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh. B. địa hình cao nguyên đá vôi bằng phẳng.  
C. địa hình núi xen kẽ với đồng bằng. D. địa hình cao nguyên badan xếp tầng.
- Câu 16.** Nông sản nổi tiếng ở Đà Lạt là  
A. rau ôn đới và cây ăn quả. B. hoa, cà phê.  
C. hoa và rau quả ôn đới. D. cà phê và chè.
- Câu 17.** Các trung tâm kinh tế quan trọng của Tây Nguyên là  
A. Plây-ku, Buôn Ma Thuật, Gia Nghĩa. B. Di Linh, Bảo Lộc, Gia Nghĩa.  
C. Đà Lạt, Plây-ku, Buôn Ma Thuật. D. Gia Nghĩa, Buôn Ma Thuật, Buôn Đôn.
- Câu 18.** Các loại cây công nghiệp quan trọng nhất ở Tây Nguyên là  
A. cà phê, cao su, hồ tiêu. B. cà phê, bông, mía.  
C. điều, đậu tương, lạc. D. cao su, dừa, bông.
- Câu 19.** Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh nghề làm muối chủ yếu vì  
A. biển có độ mặn cao nhất cả nước.  
B. nhu cầu tiêu thụ muối lớn cho chế biến thủy sản đông lạnh.  
C. lượng mưa rất ít, vị trí sát biển.  
D. khí hậu khô ráo quanh năm, lượng mưa rất thấp, ít cửa sông.
- Câu 20.** Bắc Trung Bộ **không** giáp với vùng nào sau đây?  
A. Duyên hải Nam Trung Bộ B. Đông Nam Bộ  
C. Đồng bằng sông Hồng D. Trung du miền núi Bắc Bộ
- Câu 21.** Tây Nguyên có vị trí đặc biệt về an ninh quốc phòng là do  
A. có nhiều cửa khẩu quốc tế thông thương với nước ngoài.  
B. vị trí ngã ba biên giới giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.  
C. khối cao nguyên có quan hệ chặt chẽ với đồng bằng duyên hải.  
D. có tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua tất cả các tỉnh trong vùng.
- Câu 22.** Loại đất nào sau đây ở Tây Nguyên chiếm diện tích lớn nhất nước ta?  
A. Đất feralit. B. Đất phù sa. C. Đất badan. D. Đất xám phù sa cổ.

**Câu 23.** Nhà máy thủy điện nào sau đây có công suất lớn nhất vùng Tây Nguyên?

- A. Đa Nhim                      B. Yaly                      C. Buôn Kốp                      D. Xê xan 4

**Câu 24.** Các trung tâm kinh tế quan trọng của Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Tuy Hòa, Phan Rang – Tháp Chàm, Phan Thiết. B. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang.  
C. Huế, Tam Kỳ, Quảng Ngãi. D. Hội An, Vĩnh Hảo, Mũi Né.

**Câu 25.** Bảo vệ rừng ở Tây Nguyên không chỉ có ý nghĩa với vùng mà còn có tầm quan trọng đối với các vùng phía Nam đất nước và các nước láng giềng vì Tây Nguyên

- A. góp phần bảo vệ các vùng chuyên canh cây công nghiệp hàng đầu của nước ta.  
B. có diện tích rừng lớn nhất cả nước, là nguồn cung cấp gỗ quan trọng cho vùng xung quanh.  
C. nằm ở vị trí ngã ba biên giới giữa ba nước Đông Dương, giáp với duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.  
D. là nơi bắt nguồn của nhiều dòng sông lớn chảy về các vùng lãnh thổ lân cận.

**Câu 26.** Cho bảng số liệu:

*Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản theo các tỉnh, thành phố của vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ năm 2016*

| Các tỉnh, thành phố  | Đà Nẵng | Quảng Nam | Quảng Ngãi | Bình Định | Phú Yên | Khánh Hòa | Ninh Thuận | Bình Thuận |
|----------------------|---------|-----------|------------|-----------|---------|-----------|------------|------------|
| Diện tích (nghìn ha) | 0,4     | 8,3       | 1,9        | 4,7       | 2,6     | 5,0       | 0,9        | 2,5        |

(Nguồn: Tổng cục thống kê năm 2016)

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ở các tỉnh, thành phố của vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ năm 2016 là

- A. biểu đồ miền.                      B. biểu đồ cột.                      C. biểu đồ tròn.                      D. biểu đồ đường.

**Câu 27.** Vùng đất cát pha duyên hải ở Bắc Trung Bộ thích hợp để trồng những loại cây nào?

- A. Cây thực phẩm và cây ăn quả.                      B. Cây cao su và cà phê.  
C. Cây lúa và hoa màu.                      D. Cây lạc và vừng.

**Câu 28.** Tây Nguyên có thể trồng cây công nghiệp cận nhiệt như chè là do

- A. đất badan thích hợp với cây chè.                      B. ở đây không có gió mùa Đông Bắc.  
C. có các cao nguyên trên 1000m.                      D. có nhiều hồ đầm đảm bảo nước tưới.

**Câu 29.** Nghề khai thác tổ chim yến phát triển trên một số đảo ven bờ từ tỉnh

- A. Quảng Ngãi đến tỉnh Khánh Hòa.                      B. Khánh Hòa đến tỉnh Bình Thuận.  
C. Khánh Hòa đến tỉnh Phú Yên.                      D. Quảng Nam đến tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 30.** Tỉnh (thành phố) nào sau đây **không** thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Đà Nẵng.                      B. Bình Định.                      C. Ninh Thuận.                      D. Quảng Trị.

**Câu 31.** Đặc điểm nào **không** phải khó khăn trong sản xuất lương thực của vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Đất đai kém màu mỡ                      B. Đồng bằng hẹp  
C. Nhiều thiên tai                      D. Người dân có kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 32.** Nhà máy thủy điện nào sau đây **không** thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Dray - Hling.                      B. Hàm Thuận – Đa Mi.  
C. Vĩnh Sơn.                      D. A Vương.

**Câu 33.** Hiện nay vấn đề bảo vệ và phát triển rừng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ có vai trò hết sức quan trọng, chủ yếu vì

- A. rừng cung cấp nhiều nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.  
B. mang lại nguồn thu nhập lớn, nâng cao đời sống người dân.  
C. rừng bảo vệ nước ngầm, hạn chế nguy cơ hoang mạc hóa; các thiên tai sạt lở đất, lũ lụt.  
D. có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

**Câu 34.** Khoáng sản chính của duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thiếc, titan, dầu khí.                      B. dầu khí, sắt, thiếc.  
C. cát thủy tinh, titan, vàng.                      D. than, vàng, cát thủy tinh.

**Câu 35.** Mục tiêu hàng đầu trong việc phát triển kinh tế- xã hội ở Tây Nguyên là

- A. đẩy mạnh khai thác khoáng sản, thủy điện. B. tăng cường khai thác và chế biến lâm sản.  
C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo.  
D. mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm.

**Câu 36.** Đặc điểm **không** đúng về công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Giá trị sản xuất công nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh và khá cao.
- B. Giá trị sản xuất công nghiệp chiếm tỉ trọng khá cao so với cả nước.
- C. Công nghiệp cơ khí, chế biến nông sản thực phẩm khá phát triển
- D. Cơ cấu ngành bước đầu được hình thành và khá đa dạng.

**Môn: TIẾNG ANH**

**LANGUAGE CONTENT:**

1. Quantifiers
2. Conditional sentences: type 1,2.
3. Articles (other uses)
4. Relative clauses
5. Vocabulary about topic: recipes and eating habits; tourism; English in the world.

**PRACTICE:**

**A. PHONETIC:**

**I. Find the word which has a different sound in the part underlined.**

- |                          |                                |                        |                              |
|--------------------------|--------------------------------|------------------------|------------------------------|
| 1. A. <u>s</u> immer     | B. gr <u>i</u> ll              | C. wh <u>i</u> sk      | D. s <u>i</u> ce             |
| 2. A. <u>c</u> ube       | B. t <u>u</u> nnel             | C. man <u>a</u> l      | D. pur <u>e</u> e            |
| 3. A. gr <u>a</u> te     | B. st <u>a</u> p <u>l</u> e    | C. cit <u>a</u> del    | D. occ <u>a</u> sion         |
| 4. A. sp <u>re</u> ad    | B. m <u>e</u> asure            | C. br <u>ea</u> th     | D. br <u>ea</u> k            |
| 5. A. d <u>e</u> licious | B. l <u>e</u> mon              | C. p <u>e</u> pper     | D. v <u>e</u> getable        |
| 6. A. im <u>i</u> tate   | B. tr <u>a</u> n <u>s</u> late | C. phr <u>a</u> se     | D. l <u>a</u> bel            |
| 7. A. var <u>i</u> ety   | B. b <u>i</u> lingual          | C. der <u>i</u> vative | D. d <u>i</u> al <u>e</u> ct |
| 8. A. m <u>a</u> ssive   | B. im <u>m</u> ersion          | C. e <u>s</u> tablish  | D. r <u>u</u> sty            |
| 9. A. <u>a</u> ccent     | B. f <u>a</u> ctor             | C. <u>a</u> nniversary | D. v <u>a</u> riety          |
| 10. A. g <u>l</u> obal   | B. o <u>p</u> erate            | C. e <u>r</u> ode      | D. o <u>p</u> enness         |

**II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.**

- |                     |                |               |                |
|---------------------|----------------|---------------|----------------|
| 1. A. versatile     | B. tomato      | C. marinate   | D. chocolate   |
| 2. A. include       | B. combine     | C. balance    | D. reduce      |
| 3. A. cucumber      | B. ingredient  | C. opinion    | D. nutritious  |
| 4. A. teaspoon      | B. cabbage     | C. pancake    | D. canteen     |
| 5. A. individual    | B. supermarket | C. avocado    | D. information |
| 6. A. stimulate     | B. organize    | C. efficient  | D. terminal    |
| 7. A. challenge     | B. promote     | C. affect     | D. machine     |
| 8. A. discover      | B. addition    | C. fantastic  | D. habitat     |
| 9. A. wildlife      | B. afford      | C. mountain   | D. passport    |
| 10. A. magnificence | B. geography   | C. expedition | D. accommodate |
| 11. A. language     | B. accent      | C. grammar    | D. mistake     |
| 12. A. bilingual    | B. contribute  | C. guarantee  | D. admission   |
| 13. A. translate    | B. pronounce   | C. persuade   | D. borrow      |
| 14. A. official     | B. interview   | C. adjective  | D. dominant    |
| 15. A. certificate  | B. education   | C. derivative | D. approximate |

**B. VOCABULARY AND GRAMMAR**

**I. Choose the best answer A, B, C, or D**

1. If children don't play sports, they \_\_\_\_\_ sleepy and tired.  
A. would feel      B. will feel      C. would have felt      D. had felt
2. If parents don't cook at home, their children \_\_\_\_\_ more fast food.  
A. have      B. would have      C. may have      D. had had
3. If you eat a lot of fruit you \_\_\_\_\_ health problems.  
A. have      B. may have      C. had      D. will never have
4. I didn't eat everything that they \_\_\_\_\_ me at the party.  
A. cooked      B. baked      C. served      D. shared

5. Perhaps the three most popular ice cream \_\_\_\_\_ are vanilla, chocolate and strawberry.  
A. brands                      B. ingredients                      C. offers                      D. flavors
6. Beet greens are the most \_\_\_\_\_ part of the vegetable and can be cooked like any other dark leafy green.  
A. colorful                      B. nutritious                      C. traditional                      D. careful
7. Pumpkin soup is a good source of \_\_\_\_\_, minerals and vitamins, especially vitamin A.  
A. sugar                      B. solids                      C. fibres                      D. fats
8. You \_\_\_\_\_ chicken. You cook it in an oven or over a fire without liquid.  
A. steam                      B. boil                      C. fry                      D. roast
9. You usually \_\_\_\_\_ vegetables like onions. It means that you cut them into many small pieces.  
A. chop                      B. whisk                      C. grate                      D. sprinkle
10. Traditional Vietnamese \_\_\_\_\_ usually uses fresh ingredients, little dairy and oil, and various herbs and vegetables.  
A. cook                      B. cooks                      C. cooked                      D. cooking
11. The hotel room \_\_\_\_\_ over a beautiful garden.  
A. viewed out                      B. faced up                      C. opened up                      D. looked out
12. We didn't \_\_\_\_\_ to the station in time to catch the train.  
A. get                      B. reach                      C. arrive                      D. make
13. I was in such a hurry that I left one of my bags \_\_\_\_\_.  
A. out                      B. aside                      C. on                      D. behind
14. Mr Hill had his money stolen and couldn't \_\_\_\_\_ his hotel bill.  
A. pay up                      B. pay                      C. pay for                      D. pay out
15. Jane lost her case. It did not have a/an \_\_\_\_\_ with her name on.  
A. ticket                      B. poster                      C. label                      D. identification
16. Take a bus, and \_\_\_\_\_ at Oxford Circus.  
A. get out                      B. get off                      C. get down                      D. get away
17. \_\_\_\_\_ train times are different on \_\_\_\_\_ Sundays.  
A. A - the                      B. The - the                      C. Ø-Ø                      D. The - Ø
18. You can see \_\_\_\_\_ railcard in most of \_\_\_\_\_ countries in Europe.  
A. the - the                      B. a-Ø                      C. a - the                      D. the - Ø
19. Our plane arrives in Ha Noi at \_\_\_\_\_ two o'clock in \_\_\_\_\_ afternoon.  
A. Ø - the                      B. the - the                      C. a - a                      D. the - an
20. My uncle and aunt live in \_\_\_\_\_ small town in \_\_\_\_\_ United States.  
A. a - a                      B. a - the                      C. the - the                      D. a-Ø
21. The secretary \_\_\_\_\_ I talked to didn't know where the meeting was.  
A. which                      B. whom                      C. who                      D. whose
22. You need to talk to a person \_\_\_\_\_ you can trust. You will feel better if you do.  
A. whose                      B. which                      C. who                      D. Ø
23. Bod is the kind of person to \_\_\_\_\_ one can talk about anything.  
A. who                      B. whom                      C. that                      D. him
24. He is a person \_\_\_\_\_ friends trust him.  
A. who                      B. his                      C. that                      D. whose
25. I'm looking for an electric can opener \_\_\_\_\_ also can sharpen knives  
A. who                      B. which                      C. when                      D. Ø
26. People \_\_\_\_\_ live in glass houses shouldn't throw stones.  
A. who                      B. whom                      C. which                      D. Ø
27. The problems \_\_\_\_\_ Tony has seem insurmountable  
A. what                      B. he                      C. that                      D. who
28. The man \_\_\_\_\_ I introduced to you last night may be the next president of the university.  
A. which                      B. who                      C. why                      D. whose
29. Cathy is trustworthy. She's a person upon \_\_\_\_\_ you can always depend.  
A. who                      B. whom                      C. that                      D. Ø
30. Your career should focus on a field in \_\_\_\_\_ you are genuinely interested.  
A. which                      B. what                      C. that                      D. Ø



**II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting.**

1. If a drop of oil is placed in a glass of water, it would float to the top.  
A B C D
2. The *Tuoi Tre* is a daily newspaper that is wide read by both teenagers and adults.  
A B C D
3. My parents wouldn't let me staving up late when I was a child.  
A B C D
4. Her children are used to picking up after school every day. They don't have to walk home.  
A B C D
5. I'm usually right about the weather, amn't I?  
A B C D
6. Could I change seats with you? I'd like sitting next to my friends.  
A B C D
7. Watch television to the exclusion of all other activities is not a healthy habit for a growing child.  
A B C D
8. Hans is only fourteen, but he seems enough old to stay out until ten.  
A B C D
9. I think that's an interesting thought, isn't that?  
A B C D
10. Getting enough sleep is important in order not fall asleep in class.  
A B C D

**III. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following questions**

1. There was nothing they could do but leave the car at the roadside where it had broken down.  
A. except B. instead of C. than D. unless
2. The boy was brought up with a family in the countryside.  
A. rose B. bred C. raised D. grown
3. Snow forced many drivers to abandon their vehicles.  
A. leave B. stop C. sell D. hide
4. The air conditioner Mary has just bought is very hard to use.  
A. boring B. difficult C. simple D. easy
5. Let's wait here for her; I'm sure she'll turn up before long.  
A. return B. visit C. arrive D. enter
6. Many scientists agree that global warming poses great threats to all species on Earth.  
A. risks B. annoyances C. fears D. irritations
7. The teacher gave some suggestions on what could come out for the examination.  
A. effects B. symptoms C. hints D. demonstrations
8. Those who don't have computer skills are really behind the times  
A. out of work B. out of fashion C. out of date D. out of question

**IV. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following questions**

1. Her father likes the head cabbage rare.  
A. over-boiled B. precious C. scarce D. scare
2. He decided not to buy the fake watch and wait until he had more money.  
A. forger B. authentic C. faulty D. original
3. Population growth rates vary among regions and even among countries within the same region.  
A. restrain B. stay unchanged C. remain unstable D. fluctuate
4. We'd better speed up if we want to get there in time.  
A. slow down B. turn down C. put down D. lie down
5. She is a very generous old woman. She has given most of her wealth to a charity organization.  
A. hospitable B. amicable C. kind D. mean
6. Her thoughtless comments made him very angry.  
A. honest B. kind C. pleasant D. thoughtful
7. He thanks Patricia for being such a hospitable hostess.



- A. cold                      B. hot                      C. warm                      D. heated

8. The consequences of the typhoon were **disastrous** due to the lack of precautionary measures.

- A. physical                      B. severe                      C. beneficial                      D. damaging

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.**

1. – Ann: “In order to be admitted to Harvard University, applicants need to prove themselves to be inspirational to those around them during their college years and beyond”.

– Brendo: “\_\_\_\_\_”

- A. Excellent                      B. How awful.                      C. Sounds hard.                      D. Well-done.

2. – Alice: “I got the sack.” -                      - Bradford: “\_\_\_\_\_”

- A. Good job.                      B. Poor you.                      C. Well, maybe not.                      D. Congratulations.

3. – An: “Thanks a lot for your sound advice.” -                      - Binh: “\_\_\_\_\_”

- A. No worries                      B. Cool                      C. I doubt it                      D. Wonderful

4. – Shop assistant: “\_\_\_\_\_” - Customer: “Yes. Do you have any shirts?”

- A. Could you do me a favor?                      C. May I help you?  
B. Oh, dear. What a nice shirt!                      D. White, please!

5. Mary: “It’s a nice day today. Let’s play a game of tennis.” -                      Linda: “\_\_\_\_\_”

- A. Will we not play?                      B. Why not do we play?  
C. Why not?                      D. Shall not we play?

6. Ann: “More coffee? Anybody?” – Brian: “\_\_\_\_\_”

- A. I don’t agree, I’m afraid.                      C. I’d love to.  
B. It’s right I think.                      D. Yes, please.

7. Susan: “Do you want to watch this or the news?” - Kate: “Oh, \_\_\_\_\_. It’s up to you.”

- A. I agree.                      C. Don’t mention it.  
B. I couldn’t agree more.                      D. I am easy.

8. Jane: “Do you have a minute, Dr. Smith?” -                      Dr. Smith: “\_\_\_\_\_”

- A. Well, I’m not sure when.                      C. Sure. What’s the problem?  
B. Good, I hope so.                      D. Sorry, I haven’t got it here.

9. Susan: “Well, it’s been nice talking to you.” -                      Kate: “\_\_\_\_\_”

- A. Yes, nice to have met you too.                      C. Nice to meet you, too.  
B. Oh, yes, I’m afraid so.                      D. Have you been here long.

10. Jane: “I think golf is really great.” -                      Jack: “\_\_\_\_\_”

- A. Do you? I think it’s boring.                      C. Neither do I.  
B. Don’t you believe so?                      D. Almost every day.

## C READING

**I. Choose the word or phrase among A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.**

The survey of eating habits was (1)\_\_\_\_\_ in Ho Chi Minh City by a group of Japanese (2) \_\_\_\_\_ in order to understand the changes of eating environments and habits accompanying the economic growth after the war in Viet Nam.

The surveys were made in 2002 and 2006. In the survey in 2002, the Vietnamese surely took three meals a day without (3)\_\_\_\_\_ any snacks. They mainly took (4)\_\_\_\_\_ like rice, bread, noodles and some vegetables. But the (5)\_\_\_\_\_ of oils and fats and milk products was rare. It is like (6)\_\_\_\_\_ of Japan in several decades ago.

In the survey in 2006, the changes in eating habits were observed. (7)\_\_\_\_\_ the rising of their concern on eating, they rarely took food late at night. The variety and frequency of food was increased. The intake of snacks was also increased. These changes are (8)\_\_\_\_\_ to have been caused by the change in their (9)\_\_\_\_\_ towards eating due to the change in lifestyle and those changes had been observed in Japan. More (10)\_\_\_\_\_, however, they were in Viet Nam.

- |                 |                  |                 |              |
|-----------------|------------------|-----------------|--------------|
| 1. A. behaved   | B. carried       | C. conducted    | D. made      |
| 2. A. nutrition | B. nutritionists | C. inspections  | D. inspector |
| 3. A. taking    | B. making        | C. doing        | D. asking    |
| 4. A. basics    | B. proteins      | C. staples food | D. staples   |
| 5. A. processes | B. intake        | C. production   | D. amount    |

- |                     |             |               |             |
|---------------------|-------------|---------------|-------------|
| 6. A. that          | B. what     | C. those      | D. which    |
| 7. A. Together with | B. Because  | C. Despite    | D. Due to   |
| 8. A. thinking      | B. found    | C. considered | D. regarded |
| 9. A. confidence    | B. attitude | C. impression | D. effect   |
| 10. A. rapid        | B. rapidly  | C. fast       | D. friendly |

**II. Choose the word or phrase among A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.**

Mui Ne is located 24 kilometres northeast of Phan Thiet city. It is a fishing village as well as a familiar tourism area in Binh Thuan province. (1)\_\_\_\_\_ lovely scenery of swaying coconut trees, Mui Ne, meaning “sheltered peninsula”, is one of the famous and popular holidays (2)\_\_\_\_\_ in the world with a 15-kilometre strip of resorts along the beach.

Thanks to the shallow and slopped beaches, the blue and clean water, nice sun rarely behind the clouds and cliffs battered by the waves of the sea, sometimes Mui Ne is (3)\_\_\_\_\_ Hawaii of Viet Nam. The beaches are fantastic with activities such as surfing and kitesurfing. But the most (4)\_\_\_\_\_ scenery at Mui Ne is (5)\_\_\_\_\_ lines of golden sand which are called “Sand Dunes” by local people. The sand is always moving because of the wind and looks like moving waves from afar and that is (6)\_\_\_\_\_ the dunes never (7)\_\_\_\_\_ the same. The scenery is more fascinating at dawn. Mui Ne is really a good (8)\_\_\_\_\_ for those who are interested in photography.

There are also many interesting sites at Mui Ne such as Po Sah Inu Tower, the ancient Cham building that was built in the 8th century, some workshops (9)\_\_\_\_\_ fish sauce. Mui Ne market and fishing harbour are also a good chance (10)\_\_\_\_\_ daily life of local fishermen.

- |                    |                    |                |                     |
|--------------------|--------------------|----------------|---------------------|
| 1. A. For          | B. With            | C. Through     | D. In               |
| 2. A. destinations | B. places          | C. camps       | D. seasons          |
| 3. A. regarded     | B. found           | C. judged      | D. considered       |
| 4. A. attraction   | B. attracted       | C. attractive  | D. attracting       |
| 5. A. moved        | B. moving          | C. changed     | D. changing         |
| 6. A. reason       | B. the reason      | C. reason why  | D. the reason why   |
| 7. A. look         | B. look at         | C. look like   | D. look for         |
| 8. A. perfect      | B. best            | C. ideal       | D. wonder           |
| 9. A. make         | B. makes           | C. made        | D. making           |
| 10. A. to discover | B. for discovering | C. discovering | D. to be discovered |

**III. Read the passage and choose the correct answer to complete each of the following sentences:**

**Natural beauty of Maldives**

Maldives is known as “the tropical paradise” for reasons. Its beauty is none like other. Maldives is a tropical country with separated islands, which are separated by sea. Each island is surrounded by stunning white sandy beaches. It is a wonderful experience to visit and explore the beauty of the islands. The sea covers about 99% of the Maldives and it is where most attractive things lie in. There are over five thousand coral reefs and plenty of reef fish, corals, marine mammals, and so many other marine lives. And that is the reason people say, diving in Maldives is unforgettable.

Almost all the islands in Maldives are surrounded by beautiful pure white sandy beaches. Even if you have nothing else to do, I am sure you won't get bored walking in the soft white sandy beaches and leaving your foot prints on.

When you look at an island from a distance, you can find green trees before anything else, and especially the coconut palms. That brings more beauty to the islands, plus you get an amazing drink out of the coconut palms.

Traveling in a sea plane and watching the beautiful islands from the window is the most wonderful experience you could ever have. Islands are formed in a way that makes a round which is called as an atoll. When you see them from sea plane view, it will look like a chain of pearls.

With the natural and beautiful surrounding, you could have a memorable trip in Maldives. It is also an ideal place to have a family holiday, where you can spend lovely moments with fun and enjoyment in the beautiful pure white beaches.

(<https://www.maldives.com/natural-beauty-surrounding-maldives/>)

1. What is true according to the passage?

A. There are many man-made constructions in Maldives.



- B. Human activities have had negative impacts on Maldives' environment.
- C. The nature of Maldives is stunning.
- D. Tourists can go skiing in Maldives
- 2. Why do people say diving in Maldives is unforgettable?
  - A. The beaches are pure and beautiful.
  - B. There are many marine lives in Maldives.
  - C. The coconut drink is delicious.
  - D. There is a chain of pearls in Maldives.
- 3. What kinds of marine species can be found in Maldives?
  - A. Coral reefs, marine mammals, and reef fish.
  - B. Coral reefs, reef fish and marine cows.
  - C. Marine mammals, reef fish and penguins.
  - D. Coral reefs, marine mammals, and mermaids.
- 4. According to the passage, what is an atoll?
  - A. An island made of pearls.
  - B. An island that can be seen from a plane.
  - C. An island shaped like a straight chain.
  - D. An island made of coral and shaped like a ring.
- 5. What can you do in Maldives?
  - A. stroll along sandy beaches
  - B. go skiing
  - C. climb coconut trees
  - D. go fishing

**IV. Read the following passage and choose the best answer to each question.**

Over the past 600 years, English has grown from a language of few speakers to become the dominant language of international communication. English as we know it today emerged around 1350, after having incorporated many elements of French that were introduced following the Norman invasion of 1066. Until the 1600s, English was, for the most part, spoken only in England and had not extended even as far as Wales, Scotland, or Ireland. However, during the course of the next two centuries, English began to spread around the globe as a result of exploration, trade (including slave trade), colonization, and missionary work. Thus, small enclaves of English speakers became established and grew in various parts of the world. As these communities proliferated, English gradually became the primary language of international business, banking and diplomacy.

Currently, about 80 percent of the information stored on computer systems worldwide is English. Two-thirds of the world's science writing is in English, and English is the main language of technology, advertising, media, international airports, and air traffic controllers. Today there are more than 700 million English users in the world, and over half of these are nonnative speakers, constituting the largest number of nonnative users than any other language in the world.

- 1. What is the main topic of this passage?
  - A. The French influence on the English Language.
  - B. The history of the English language.
  - C. The expansion of English as an international language.
  - D. The use of English for science and technology.
- 2. Approximately when did English begin to be used beyond England?
  - A. In 1066
  - B. Around 1350
  - C. Before 1600
  - D. After 1600
- 3. According to the passage, all of the following contributed to the spread of English around the world EXCEPT \_\_\_\_\_.
  - A. the slave trade
  - B. the Norman invasion
  - C. missionaries
  - D. colonization
- 4. The underlined word "proliferated" in the passage is closest in meaning to \_\_\_\_\_.
  - A. prospered
  - B. organized
  - C. disbanded
  - D. expanded
- 5. It can be inferred from the passage that \_\_\_\_\_.
  - A. English first appeared more than a thousand years ago.
  - B. England colonized different parts of the world in the early 2nd millennium.
  - C. English is taught in primary schools all over the world.
  - D. English is not the language with the largest native speakers in the world.



## D. WRITING:

### I. Complete the second sentence in each pair so that it has similar meaning to the first sentence.

1. Follow these safety instructions or you may get burnt.

=> If you \_\_\_\_\_

2. I suggest having spaghetti and pizza tonight.

=> Let's \_\_\_\_\_

3. My aunt has never tasted sushi before.

=> This is \_\_\_\_\_

4. You need to peel the onion and slice it.

=> The onion \_\_\_\_\_

5. Eating healthy foods is very important.

=> It is \_\_\_\_\_

6. Lan hasn't decided where to go on holiday. (**mind**)

=> Lan hasn't \_\_\_\_\_ about where to go on holiday.

7. We don't like travelling during peak season. (**into**)

=> We \_\_\_\_\_ during peak season.

8. Scuba-diving is not really my cup of tea. (**interested**)

=> I \_\_\_\_\_ scuba-diving.

9. No mountains in Western Europe are higher than Mount Blanc. (**the**)

=> Mount Blanc \_\_\_\_\_ Western Europe.

10. They require special permits to access Son Doong Cave. (**to**)

=> Special permits \_\_\_\_\_ Son Doong Cave.

### II. Use relative clause to combine the following pairs of sentences.

1. Microsoft has a lot of power in the world of computers. That annoys some people.

2. This is the IELTS practice test book. I have told you about it.

3. We have just moved to a new neighborhood. There are a lot of English families there.

4. Mrs. Nga has a friend. Her daughter is studying English in Australia.

5. The English teacher is excellent. You met him at the meeting yesterday.

6. I still remember the day. I first spoke to an English professor on that day.

7. The man is a friend of my father. He helped me with my pronunciation.

8. A student came late. I borrowed his English dictionary.

9. I recently went back to my school. I learned my first English words here thirty years ago.



## BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN

- Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, được nhà nước thừa nhận, nhằm chung sống lâu dài và xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc.

Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt nam hiện nay.

Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.

- Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình.

+ Hôn nhân giữa công dân Việt Nam thuộc các dân tộc, tôn giáo, giữa người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và pháp luật bảo vệ.

+ Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

### Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.

- Được kết hôn: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, nam nữ tự nguyện, phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cấm kết hôn trong 1 số trường hợp:

+ Người đang có vợ, chồng.

+ Người mất năng lực hành vi dân sự.

- + Người cùng dòng máu trực hệ, những người có họ trong phạm vi 3 đời.
- + Bố chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể; bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.
- + Những người cùng giới tính.
- Vợ chồng bình đẳng với nhau có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt; phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm và nghề nghiệp của nhau.

### **Bài 13: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ**

#### **a. Thế nào là quyền tự do kinh doanh?**

- Là quyền của công dân được lựa chọn hình thức tổ chức kinh tế, ngành nghề và qui mô kinh doanh theo qui định của pháp luật và chịu sự quản lý của nhà nước.

#### **b. Các quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.**

##### **\* Quyền:**

- Được tự do lựa chọn:
- + hình thức tổ chức kinh tế,
- + ngành nghề
- + quy mô kinh doanh

##### **\* Nghĩa vụ:**

- Phải đóng thuế
- Phải kê khai đúng số vốn
- Kinh doanh đúng ngành, mặt hàng ghi trong giấy phép
- Không được kinh doanh những lĩnh vực mà Nhà nước cấm như ma túy, mại dâm, thuốc nổ, vũ khí....

#### **c. Thuế và vai trò của thuế**

- \* **Thuế:** Là một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách của nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung. Ví dụ: thuế thu nhập cá nhân; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế giá trị gia tăng...

##### **\* Vai trò của thuế**

- Ổn định thị trường
- Điều chỉnh cơ cấu kinh tế
- Góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo định hướng của nhà nước.

#### **d. Nghĩa vụ đóng thuế của công dân.**

- Kê khai, đăng ký với cơ quan thuế
- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ sổ sách kế toán
- Đóng thuế đủ và đúng kì hạn...

### **BÀI 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN**

#### **1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của quyền và nghĩa vụ lao động:**

- Đối với người lao động: tạo ra của cải vật chất, nâng cao giá trị tinh thần.
- Đối với người sử dụng lao động: góp phần giúp công dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của mình.
- Đối với sự phát triển của xã hội: quyết định sự tồn tại và phát triển của đất nước.

#### **2/ Nội dung cơ bản của quyền và nghĩa vụ của lao động của công dân:**

- Quyền lao động: Là có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để học nghề, tìm kiếm việc làm, lựa chọn nghề nghiệp có ích.
- Nghĩa vụ lao động: Lao động để tự nuôi sống bản thân, gia đình, duy trì sự phát triển đất nước.

#### **3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.**

- Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dạy nghề để tạo việc làm cho người lao động;
- Khuyến khích, tạo điều kiện hoặc giúp đỡ các hoạt động tạo ra việc làm, dạy nghề, học nghề để thu hút người lao động.

#### **4. Quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em.**

- Cấm nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc.
- Cấm sử dụng người dưới 18 tuổi làm việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại.
- Cấm lạm dụng sức lao động của người lao động dưới 18 tuổi.

## BÀI 15: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA CÔNG DÂN

### 1. Khái niệm.

#### a. Vi phạm pháp luật:

- Là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội.

#### b. Trách nhiệm pháp lý:

- Là nghĩa vụ đặc biệt mà cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật phải chấp hành những biện pháp bắt buộc do nhà nước quy định.

### 2/ Phân loại:

#### a. Các loại vi phạm pháp luật.

- Vi phạm pháp luật hình sự (tội phạm).
- Vi phạm pháp luật hành chính.
- Vi phạm pháp luật dân sự.
- Vi phạm kỷ luật.

#### b. Các loại trách nhiệm pháp lý.

- Trách nhiệm hình sự.
- Trách nhiệm dân sự.
- Trách nhiệm hành chính.
- Trách nhiệm kỷ luật.

### 3. Trách nhiệm của công dân:

- Nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và Pháp luật.
- Đấu tranh với hiện tượng xấu, hành vi vi phạm pháp luật.
- Tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện tốt hiến pháp và pháp luật.

Môn: CÔNG NGHỆ

### I. TRẮC NGHIỆM :

Câu 1. Người ta lựa chọn phương pháp lắp đặt và thiết bị điện khi:

- A. Thiết kế mạng điện trong nhà
- B. Lắp đặt mạng điện trong nhà
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 2. Chọn đáp án đúng: Trước đây, mạng điện trong nhà thường được lắp đặt nổi ở:

- A. Trên khuôn gỗ
- B. Trên puli sứ
- C. Lòng trong ống cách điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3. Đối với mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi, bảng điện cách mặt đất:

- A. Dưới 1,3 m
- B. Trên 1,5 m
- C.  $1,3 \div 1,5$  m
- D. Đáp án khác

Câu 4. Kiểm tra dây dẫn điện là kiểm tra yếu tố nào?

- A. Xem dây dẫn có cũ không
- B. Xem dây dẫn có vết nứt không
- C. Xem dây dẫn có hở cách điện không
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Chọn đáp án sai: Các đầu dây nối của ổ cắm điện phải:

- A. Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- B. Đảm bảo an toàn điện
- C. Cả A và B đều đúng

- D. Cả A và B đều sai*
- Câu 6. Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn cần dụng cụ nào sau đây?
- A. Kim điện  
B. Dao nhỏ  
C. *Cả A và B đều đúng*  
D. Đáp án khác
- Câu 7. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn, người ta vạch dấu vị trí:
- A. Vạch dấu vị trí thiết bị điện  
B. Vạch dấu vị trí đèn  
C. Vạch dấu đường đi dây của mạch điện  
D. *Cả 3 đáp án trên*
- Câu 8. Để lắp mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai bóng đèn cần vật liệu và thiết bị nào?
- A. Dây dẫn điện  
B. Bóng đèn  
C. Cả A và B đều sai  
D. *Cả A và B đều đúng*
- Câu 9. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển hai đèn thì “Vạch dấu” thuộc bước:
- A. 4  
B. 3  
C. 2  
D. 1
- Câu 10. Kiểm tra vỏ công tắc là kiểm tra yếu tố nào?
- A. Vỏ có bị sứt  
B. Vỏ có bị vỡ  
C. *Vỏ có bị sứt hay vỡ không*  
D. Đáp án khác
- Câu 11. Mạng điện được lắp đặt nổi là dây dẫn được lắp đặt nổi trên:
- A. Vật dẫn điện  
B. *Vật cách điện*  
C. Cả A và B đều đúng  
D. Đáp án khác
- Câu 12. Ống nối chữ L dùng để:
- A. Phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ  
B. *Sử dụng khi nối hai ống luôn dây vuông góc với nhau*  
C. Nối nối tiếp hai ống luôn dây với nhau  
D. Cả 3 đáp án trên
- Câu 13. Đối với mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi, người ta dùng thêm kẹp ống khi:
- A. Dây dẫn đổi hướng  
B. Dây dẫn phân nhánh  
C. *Cả A và B đều đúng*  
D. Cả A và B đều sai
- Câu 14. Kiểm tra cách điện của mạng điện là kiểm tra:
- A. Kiểm tra ống luôn dây  
B. Kiểm tra dò điện  
C. *Cả A và B đều đúng*  
D. Đáp án khác
- Câu 15. Các đầu dây nối của phích cắm điện phải:
- A. Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật  
B. Đảm bảo an toàn điện  
C. Cả A và B đều sai  
D. *Cả A và B đều đúng*
- Câu 16. Lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn cần dụng cụ:
- A. Kim tuốt dây

- B. Tua vít
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 17. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một bóng đèn người ta khoan mấy loại lỗ?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 18. Để lắp mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vật liệu và thiết bị nào?

- A. Đui đèn
- B. Công tắc ba cực
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 19. Kiểm tra công tắc là kiểm tra:

- A. Ốc sau một thời gian sử dụng
- B. Vít sau một thời gian sử dụng
- C. Ốc vít sau một thời gian sử dụng
- D. Đáp án khác

Câu 20. Ở quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn thì “Kiểm tra” thuộc bước:

- A. Đầu tiên
- B. Cuối cùng
- C. 3
- D. 4

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1 :** Vẽ sơ đồ nguyên lý mạch điện gồm : nguồn điện, 2 cầu chì, 2 công tắc 2 cực , 2 bóng đèn 220v / 45w ?

**Câu 2 :** Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn?

**Câu 3 :** Trình bày sơ đồ quy trình lắp đặt mạch điện cầu thang ?